

PHÒNG GD&ĐT QUẬN 1
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề có ... trang)

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

NĂM HỌC: 2022 – 2023

MÔN: TOÁN – LỚP: 6

Thời gian làm bài: 90 phút

(không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu 1. Tập hợp nào sau đây chỉ tập hợp các số tự nhiên khác 0?

- A. {1; 2; 3; 4; 5} B. {1; 2; 3; 4; 5; ... }
C. {0; 1; 2; 3; 4; 5} D. {0; 1; 2; 3; 4; 5; ... }

Câu 2. Cho ba số tự nhiên liên tiếp tăng dần $a, 99, b$. Hai số a, b là:

- A. $a = 88; b = 100$ B. $a = 98; b = 101$
C. $a = 100; b = 98$ D. $a = 98; b = 100$

Câu 3. Thứ tự các phép tính trong một biểu thức có các phép tính trừ, nhân và nâng lên lũy thừa là:

- A. Nhân, chia trước, cộng trừ sau.
B. Nâng lên lũy thừa trước, rồi cộng sau.
C. Nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân, cuối cùng trừ sau.
D. Nhân trước, rồi nâng lên lũy thừa, cuối cùng trừ sau.

Câu 4. Số nào là bội của 9:

- A. 3 B. 1 C. 9 D. 17

Câu 5. Số nào là ước của 16:

- A. 2 B. 4 C. 6 D. cả A và B

Câu 6. Trong các số tự nhiên sau số nào là số nguyên tố:

- A. 15 B. 1 C. 11 D. 91

Câu 7. Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. Số 2 là số nguyên tố chẵn duy nhất.
B. Số 0 là số tự nhiên nhỏ nhất.
C. Các số nguyên tố nhỏ hơn 10 là 2, 3, 5, 7
D. Các số nguyên tố đều là số lẻ.

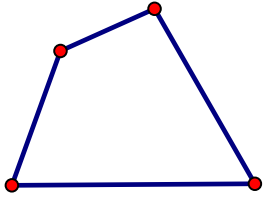
Câu 8. Phép chia nào sau đây là phép chia có dư:

A. 24:12 B. 36:3 C. 49:7 D. 28:5

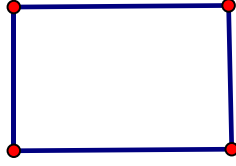
Câu 9. Rút gọn phân số $\frac{25}{125}$ về dạng tối giản là:

A. $\frac{1}{5}$ B. $\frac{4}{5}$ C. $\frac{5}{25}$ D. $\frac{1}{25}$

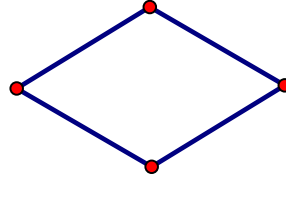
Câu 10. Trong các hình sau, hình nào là hình vuông



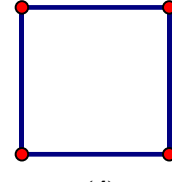
(1)



(2)



(3)



(4)

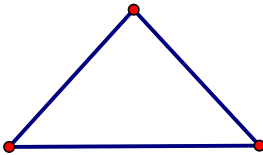
A. Hình (1)

B. Hình (2)

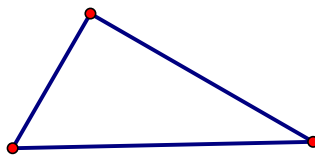
C. Hình (3)

D. Hình (4)

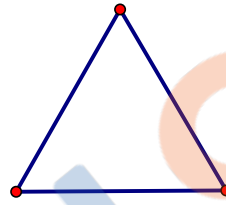
Câu 11. Trong các hình sau, hình nào là tam giác đều:



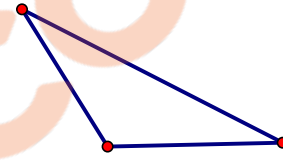
(1)



(2)



(3)



(4)

A. Hình (1)

B. Hình (2)

C. Hình (3)

D. Hình (4)

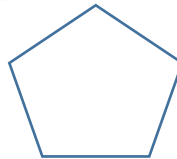
Câu 12. Trong các hình sau, hình nào là hình lục giác đều:



(1)



(2)



(3)



(4)

A. Hình (1).

B. Hình (2).

C. Hình (3).

D. Hình (4).

II- TỰ LUẬN.

Bài 1: (1,25điểm)

a) (0,75điểm) Viết các số sau bằng số La Mã: 7; 19; 28.

b) (0,5điểm) Viết các ước lớn hơn 17 của số 48.

Bài 2: (1,0điểm) Thực hiện phép tính:

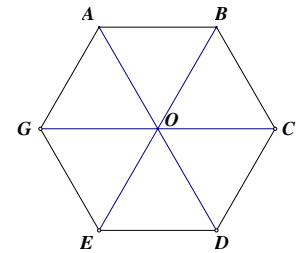
a) $12.27 + 49.27 - 51.27$

b) $3^4 - 4^5 : 4^4 + 2.5^2$

Bài 3: (1,0 điểm) Mẹ bạn Hùng mang 250 000 đồng vào siêu thị mua 5 kg gạo, 2 kg khoai lang và 3 kg củ sắn. Biết giá mỗi ki-lo-gam gạo là 22 000 đồng, mỗi ki-lo-gam khoai lang là 28 000 đồng và mỗi ki-lo-gam củ sắn là 15 000 đồng. Hỏi sau khi mua xong, mẹ bạn Hùng còn lại bao nhiêu tiền?

Bài 4: (1,25 điểm)

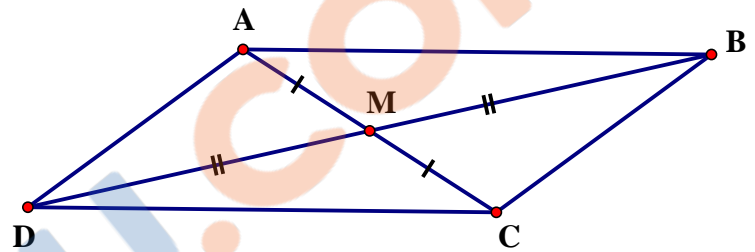
a) Quan sát hình bên. Em hãy mô tả về cạnh, góc và ba đường chéo chính của lục giác đều ABCDEG



b) Dùng thước thẳng và compa, em hãy vẽ tam giác đều ABC có cạnh BC bằng 5cm.

Bài 5: (1,5 điểm)

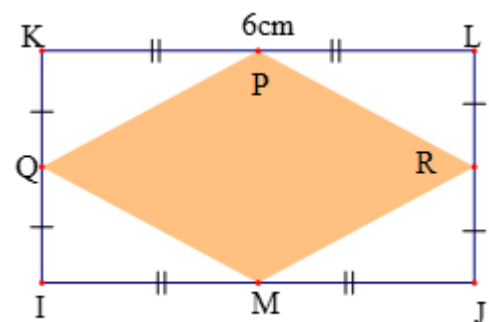
a) Quan sát hình bên. Em hãy mô tả về cạnh, góc và đường chéo của hình bình hành ABCD.



b) Dùng thước thẳng và compa, vẽ hình thoi ABCD có cạnh BA bằng 4cm và đường chéo CA bằng 7cm.

Bài 6: (0,5 điểm) Hai bạn An và Bách cùng học một trường nhưng ở hai lớp khác nhau. An cứ 10 ngày lại trực nhật một lần. Bách cứ 12 ngày lại trực nhật một lần. Lần đầu cả hai người cùng trực nhật vào một ngày. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày thì hai bạn lại cùng trực nhật? Lúc đó mỗi bạn đã trực nhật được mấy lần?

Bài 7: (0,5 điểm) Quan sát hình bên dưới. Biết hình chữ nhật KLJI có chiều dài là 6cm, chu vi hình chữ nhật KLJI là 20cm. Em hãy tính diện tích hình thoi PRMQ, với P, R, M, Q lần lượt là trung điểm của các cạnh KL, LJ, JI, IK.



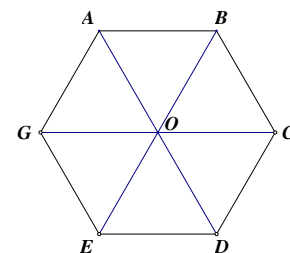
HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I – TOÁN 6

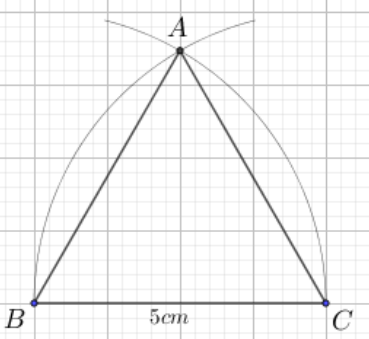
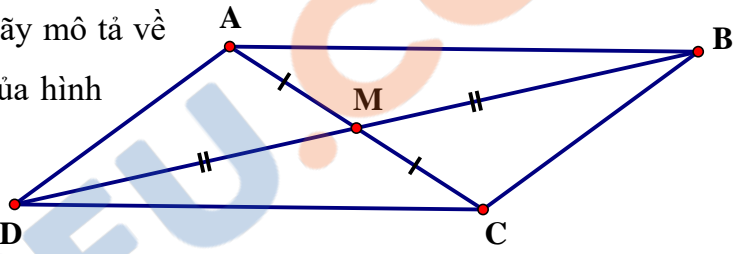
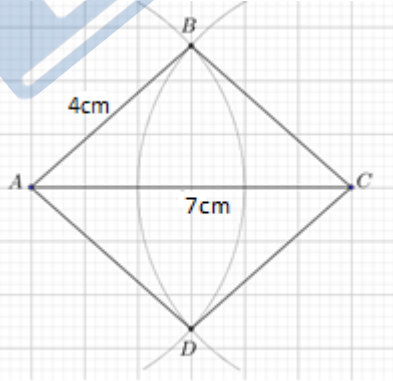
PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: mỗi câu đúng 0,25 điểm

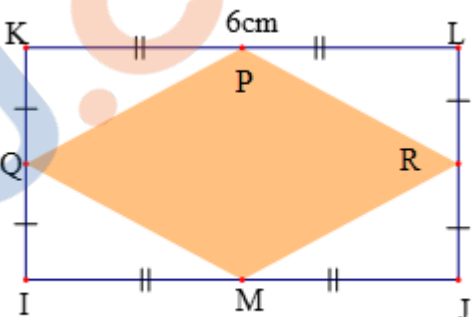
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ.án	B	D	C	C	D	C	D	D	A	D	C	B

PHẦN II. TỰ LUẬN:

Bài	Đáp án	Điểm
1	Bài 1 (1,25điểm) a) (0,75điểm) (TH) Viết các số sau bằng số La Mã: 7; 19; 28 b) (0,5điểm) (NB) Viết các ước lớn hơn 17 của số 48.	
1a	$7 = VII; 19 = XIX; 28 = XXVIII$	0,75
1b	Các ước lớn hơn 10 của số 48 là: 24; 48	0,5
2	Bài 2 (1,0điểm) (VD) Thực hiện phép tính: a) $12.27 + 49.27 - 51.27$ b) $3^4 - 4^5 : 4^4 + 2.5^2$	
2a	$12.27 + 49.27 - 51.27 = 27. (12 + 49 - 51)$ $= 27.10 = 270$	0,25 0,25
2b	$3^4 - 4^5 : 4^4 + 2.5^2 = 81 - 4 + 2.25$ $= 127$	0,25 0,25
3	Bài 3 (1,0điểm) (VD) Mẹ bạn Hùng mang 250 000 đồng vào siêu thị mua 5 kg gạo, 2 kg khoai lang và 3 kg củ sắn. Biết giá mỗi ki-lo-gam gạo là 22 000 đồng, mỗi ki-lo-gam khoai lang là 28 000 đồng và mỗi ki-lo-gam củ sắn là 15 000 đồng. Hỏi sau khi mua xong, mẹ bạn Hùng còn lại bao nhiêu tiền?	
	Số tiền mẹ bạn Hùng mua gạo, khoai lang và củ sắn là : $5. 22000 + 2. 28000 + 3. 15000 = 211000(\text{đ})$	0,5
	Số tiền mẹ bạn Hùng còn lại sau khi đi siêu thị là: $250 000 - 211 000 = 39 000(\text{đ})$	0,5
4 (1,0 đ)	Bài 4 (1,25 điểm) (TH) a) Quan sát hình bên. Em hãy mô tả về cạnh, góc và ba đường chéo chính của lục giác đều ABCDEG	



	b) Dùng thước thẳng và compa, em hãy vẽ tam giác đều ABC có cạnh BC bằng 5cm.	
4a	Sáu cạnh bằng nhau: $AB = BC = CD = DE = EG = GA$; Các cặp cạnh song song: AB và ED, BC và GE, AG và CD Sáu góc tại các đỉnh A, B, C, D, E, G bằng nhau; Ba đường chéo chính bằng nhau: $AD = BE = GC$.	0,25 0,25 0,25
4b		0,5
5	Bài 5 (1,5 điểm) (TH) a) Quan sát hình bên. Em hãy mô tả về cạnh, góc và đường chéo của hình bình hành ABCD.  b) Dùng thước thẳng và compa, vẽ hình thoi ABCD có cạnh BA bằng 4cm và đường chéo CA bằng 7cm.	
5a	Hai cặp cạnh đối AB và CD, AD và BC song song và bằng nhau; Góc A bằng góc C; Góc B bằng góc D Hai đường chéo AC và BD cắt nhau tại trung điểm M của mỗi đường	0,25 0,25 0,25
5b		0,5

6	<p>Bài 6. (0,5 điểm) (VDC) Hai bạn An và Bách cùng học một trường nhưng ở hai lớp khác nhau. An cứ 10 ngày lại trực nhật một lần. Bách cứ 12 ngày lại trực nhật một lần. Lần đầu cả hai người cùng trực nhật vào một ngày. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu ngày thì hai bạn lại cùng trực nhật? Lúc đó mỗi bạn đã trực nhật được mấy lần?</p>	
	<p>Gọi x là số ngày ít nhất để An và Bách lại cùng trực nhật sau lần đầu cả hai bạn trực chung.</p> <p>Theo đề bài, ta có: $x : 10, x : 12$ và x nhỏ nhất có thể</p> <p>Nên x là BCNN(10; 12)</p> <p>Mà $10 = 2.5; 12 = 2^2.3$</p> <p>Suy ra BCNN(10; 12) = $2^2.3.5 = 4.3.5 = 60$ hay $x = 60$</p> <p>Vậy sau 60 ngày nữa, hai bạn sẽ cùng trực nhật.</p> <p>Khi đó, bạn An đã trực được $60 : 10 = 6$ (lần)</p> <p>Bạn Bách đã trực được $60 : 12 = 5$ (lần)</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
7	<p>Bài 7 (0,5 điểm) (VDC) Quan sát hình bên dưới. Biết hình chữ nhật KLJI có chiều dài là 6cm, chu vi hình chữ nhật KLJI là 20cm. Em hãy tính diện tích hình thoi PRMQ, với P, R, M, Q lần lượt là trung điểm của các cạnh KL, LJ, JI, IK.</p>	
	<p>Chiều rộng hình chữ nhật KLJI: $(20:2)-6 = 4$ (cm)</p> <p>Đường chéo hình thoi PRMQ:</p> <p>$QR = KL = 6\text{cm}$</p> <p>$PM = LJ = 4\text{cm}$</p> <p>Diện tích hình thoi PRMQ: $(6.4) : 2 = 12$ (cm²).</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>